TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN BẮC TỪ LIÊM	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI	

Bản án số: 352/2024/HSST

Ngày: 25/12/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Q;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị H và bà Hoàng Phương L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu H - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Bích P - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 341/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Đoàn Minh T, sinh năm 1961, giới tính: Nam, nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố L, phường Đ, quận B, thành phố H, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, trình độ văn hoá: 7/10, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông Đoàn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, có vợ là Phạm Thị P và có 3 con (con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Năm 1981, Công an thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân";

- Năm 1983, Công an thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân";

- Năm 1984, Công an thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác";

- Năm 1984, Công an thành phố Hà Nội bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân". Ngày 02/11/1984, bị UBND thành phố Hà Nội quyết định tập trung cải tạo 03 năm;

- Năm 1999, TAND thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 26/4/2024 đến ngày 29/4/2024 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1981; nơi cư trú: phường Đ, quận B, thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 23/01/2024 và Thông báo số 52/TB-UBND ngày 24/4/2024 của Uỷ ban nhân dân phường Đ về việc tổ chức ra quân giải toả, xử lý, giải quyết vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường, bóc xoá quảng cáo rao vặt, xử lý bảng, biển sai quy định, thực hiện nếp sống văn minh đô thị, trật tự công cộng lòng đường, hè phố trên địa bàn phường Đ. Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 26/4/2024, tổ công tác của UBND phường gồm: đại diện Công an phường, Bảo vệ tổ dân phố, Công chức địa chính, Công chức tư pháp, đại diện Đoàn thanh niên… do ông Hoàng Văn K - Phó Chủ tịch UBND phường làm tổ trưởng thực hiện công tác trật tự đô thị trên tuyến đường T, khi đi đến số nhà 170, thấy gia đình Đoàn Minh T và bà Phạm Thị P bày bán hoa quả lấn chiếm vỉa hè, tổ công tác đã nhắc nhở, yêu cầu dọn dẹp, chấm dứt tình trạng lấn chiếm. Đoàn Minh T đã chạy ra giúp vợ là bà P để mang đồ đạc, hoa quả vào trong nhà, nhưng cho rằng mảnh đất do vợ chồng T bày bán hoa quả thuộc quyền sở hữu của mình và được quyền bán hàng nên khi nghe thấy ông Hoàng Văn K – Phó Chủ tịch UBND phường chỉ đạo tổ công tác: "Mấy đồng chí dân phòng vào thu đồ và lập biên bản vi phạm trường hợp này", T bức xúc nên có lời lẽ lăng mạ lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ và cầm 01 điếu cày (dạng điếu dùng để hút thuốc lào) lao đến chửi bới, xô đẩy các cán bộ của tổ công tác trong đó có ông K. T tiếp tục có lời lẽ xúc phạm, chống đối tổ công tác rồi bỏ vào trong nhà khoá cửa. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, được hàng xóm giải thích khuyên can nên T đã tự mở cửa nhà và bị lực lượng Công an bắt giữ. Quá trình bị bắt giữ về phường, T vẫn có hành vi chống đối, dùng tay hất rơi mũ kepi của 01 chiến sĩ Công an phường. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điếu cày có kích thước dài 75cm, màu đen, có quấn dây ở các đốt, đường kính 04cm.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Các ông Hoàng Văn K – Phó Chủ tịch UBND phường, ông Lê Thanh S, Hoàng Thanh H, Đoàn Duy N – công chức UBND phường đã khai sự việc như trên.

Về nguồn gốc đất: Biên bản làm việc ngày 26/8/2024, Uỷ ban nhân dân phường Đ cung cấp về nguồn gốc thửa đất số 170 đường T như sau: Thửa đất tại số nhà số 170 đường T thuộc 1 phần diện tích 1169m^2, loại đất xây dựng cơ bản, bản đồ đo vẽ năm 1994 của xã Đ, nay là phường Đ.

Bản cáo trạng số: 338/CT-VKSBTL ngày 26/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố Đoàn Minh T về tội *"Chống người thi hành công vụ"* theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đoàn Minh T theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Trách nhiệm dân sự: Không. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điếu cày có kích thước dài 75cm. Miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, lời khai của người thi hành công vụ, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 08 giờ 45 phút ngày 26/4/2024, tại số nhà 170 đường T, phường Đ, quận B, thành phố H, tổ công tác của UBND phường Đ do ông Hoàng Văn K – chức vụ Phó Chủ tịch UBND phường Đ làm tổ trưởng thực hiện công vụ theo Kế hoạch số 19 ngày 23/01/2024 của UBND phường Đ. Quá trình thực hiện công vụ, phát hiện

gia đình Đoàn Minh T bày bán hoa quả lấn chiếm vỉa hè nên tổ công tác đã nhắc nhở, yêu cầu chấm dứt tình trạng lấn chiếm vỉa hè thì T không những không chấp hành mà còn có những lời lẽ thách thức. Ông Hoàng Văn K yêu cầu tổ công tác thu giữ hàng hoá bày bán lấn chiếm vỉa hè. Thấy vậy T đã đe dọa dùng vũ lực cầm điếu cày giơ về phía tổ công tác, dùng lời lẽ xúc phạm đến tổ công tác và dùng vũ lực xô đẩy ông Hoàng Văn K là người thi hành công vụ cản trở ông K thực hiện công vụ. Hành vi của Đoàn Minh T như trên đã phạm tội *"Chống người thi hành công vụ",* theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công vụ, gây mất trật tự trị an xã hội, bất bình trong nhân dân. Vì vậy cần áp dụng hình phạt phù hợp để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Mặc dù bị cáo đã từng bị kết án nhưng đến ngày phạm tội lần này đã quá nhiều năm và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thực hiện ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 chiếc điếu cày có kích thước dài 75cm là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Minh T phạm tội *"Chống người thi hành công vụ"*.

3. Xử phạt: Bị cáo Đoàn Minh T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đoàn Minh T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điếu cày có kích thước dài 75cm, màu đen, có quấn dây ở các đốt, đường kính 04cm.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 90/24 ngày 16/12/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm và Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội).

5. Án phí và quyền kháng cáo:

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đoàn Minh T.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Văn Q

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS – VP